

**ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRONG HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG**

(Kèm theo Quyết định số: 01/2024/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về một số định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong hoạt động khuyến nông và hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Đối với một số nội dung không quy định tại định mức này được thực hiện theo các định mức kinh tế - kỹ thuật và quy định hiện hành khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước, đối tượng chuyển giao công nghệ và đối tượng nhận chuyển giao công nghệ trong hoạt động khuyến nông và chuyển giao khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

3. Căn cứ xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

- Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

- Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;

- Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BNNPTNT ngày 15/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật sản phẩm, dịch vụ công do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý;

- Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BKHHCN ngày 15/9/2022 của Bộ Khoa học công nghệ về Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật cho nhóm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hoạt động giải thưởng chất lượng quốc gia;

- Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 5105/QĐ-BNN-KHCN ngày 16/12/2020 về việc Ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật đối với hoạt động khoa học và công nghệ lĩnh vực Lâm nghiệp; số 2521/QĐ-BNN-KHCN ngày 07/6/2021 về việc Ban hành định mức Kinh tế kỹ thuật đối với hoạt động khoa học và công nghệ lĩnh vực Trồng trọt; số 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022 về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông Trung ương; số 3368/QĐ-BNN-CN ngày 06/9/2022 về việc Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với vật nuôi giống gốc; số 773/QĐ-BNN-KN ngày 06/3/2023 về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông Trung ương;

- Căn cứ các quy trình, tiến bộ kỹ thuật được công nhận áp dụng;

- Căn cứ nội dung công việc, quá trình triển khai các hoạt động khuyến nông hàng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

4. Phương pháp xây dựng định mức

- Định mức giống, vật tư, máy móc thiết bị được xây dựng theo định mức tại Quyết định 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022 và Quyết định số 773/QĐ-BNN-KN ngày 06/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ban hành định mức Kinh tế kỹ thuật khuyến nông Trung ương và các quy trình, tiến bộ kỹ thuật được công nhận áp dụng;

- Định mức đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền được xây dựng theo quy định tại Quyết định 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ban hành định mức Kinh tế kỹ thuật khuyến nông Trung ương;

- Định mức công lao động trực tiếp có chuyên môn xây dựng theo phương pháp thống kê tổng hợp và phương pháp phân tích thực nghiệm;

- Định mức lao động gián tiếp quy định theo tỷ lệ 10% của định mức lao động trực tiếp.

5. Nội dung định mức kinh - tế kỹ thuật

5.1. Nhóm dịch vụ mô hình/dự án lĩnh vực Trồng trọt (*Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

5.2. Nhóm dịch vụ mô hình/dự án lĩnh vực Chăn nuôi - Thú y (*Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

5.3. Nhóm dịch vụ mô hình/dự án lĩnh vực Lâm nghiệp (*Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo*).

5.4. Nhóm dịch vụ mô hình/dự án lĩnh vực Thủy sản (*Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo*).

5.5. Nhóm dịch vụ Đào tạo (*Chi tiết tại Phụ lục V kèm theo*).

5.6. Nhóm dịch vụ Thông tin, tuyên truyền (*Chi tiết tại Phụ lục VI kèm theo*).